

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 801 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội (sau đây được gọi là BHXH) hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động; thiết lập và hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội linh hoạt; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội; giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển; đồng thời, đề ra nhiệm vụ: tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước trong đó, có nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực BHXH, lao động trong năm 2026.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách BHXH (sau đây được gọi là Nghị quyết số 28-NQ/TW) đặt ra mục tiêu tổng quát: “Cải cách chính sách BHXH để BHXH thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ BHXH, hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân. Phát triển hệ thống BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách BHXH tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch”. Về đầu tư quỹ BHXH, Ban Chấp hành Trung ương chủ trương: “Tăng cường công tác đánh giá, dự báo tài chính, hiệu quả đầu tư các quỹ BHXH; đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ BHXH theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào trái phiếu chính phủ, nhất là trái phiếu chính phủ dài hạn; nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực

có khả năng sinh lời cao, từng bước và có lộ trình đầu tư một phần tiền nhàn rỗi của Quỹ thông qua ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước và quốc tế bảo đảm an toàn, bền vững.”

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” nêu: *“Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn; huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực”*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ..., đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính...”*

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn: *“Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về xã hội.”; “Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thoả thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”*.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ *“Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng...”*.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa ra yêu cầu: *“Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, đảm bảo an ninh, an toàn”; “Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính.”*.

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo hai cấp ở Trung ương và địa phương; trong đó ở Trung ương: *Kết thúc hoạt động của Thanh tra các bộ để sắp xếp lại thành các cục thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo lĩnh vực thuộc Thanh tra Chính phủ.*

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đã kết luận: *“Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;...”*

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương: (i) *tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); (ii) Thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra nhiệm vụ giải pháp: *“...về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.*

- Kết luận số 195-KL/TW ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp yêu cầu các cấp ủy: *“tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính...”*.

Trên cơ sở các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nêu trên, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá các quan điểm, chủ trương đặt ra, tạo hành lang pháp lý cho quá trình triển khai thực hiện, cụ thể:

- Nghị quyết số 09/2026/QH16 ngày 07 tháng 4 năm 2026 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong đó sửa đổi, bổ sung các quy định các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tổ chức chính quyền địa phương.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội số 62/2025/QH15 ngày 17 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về làm luật và sửa đổi luật.

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 quy định nguyên tắc phân định thẩm quyền của Chính phủ.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, trong đó quy định đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 2 cấp, gồm có: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh.

- Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định hệ thống cơ quan thanh tra.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội ban hành quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước đã quy định “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, *bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.*”

- Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó có dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH. Ngày 04 tháng 4 năm 2026, Văn phòng Quốc hội có văn bản số 722/TB-VPQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH, trong đó yêu cầu hồ sơ dự án Luật sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI.

Để thể chế hoá các chủ trương của Đảng, Nhà nước, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật khác về nguyên tắc phân định thẩm quyền của Chính phủ, về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật BHXH số 41/2024/QH15 (sau đây được gọi là Luật BHXH năm 2024).

2. Cơ sở thực tiễn

- Luật BHXH năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) được ban hành nhằm thể chế hóa quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cải cách chính sách BHXH trong Nghị quyết số 28-NQ/TW và các văn kiện, nghị quyết có liên quan; sửa đổi, bổ sung toàn diện để khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai Luật BHXH năm 2014. Luật BHXH năm 2024 đã quy định cụ thể về vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan BHXH (vị trí khi đó là cơ quan thuộc Chính phủ), các bộ, ngành trong quản lý, thực hiện chính sách BHXH. Tuy nhiên, Luật BHXH năm 2024 được xây dựng và thông qua trước khi Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông qua các quan điểm, chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, dẫn đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chính sách BHXH đã có nhiều thay đổi và mô hình tổ

chức chính quyền địa phương mới không còn cấp trung gian. Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật BHXH năm 2024 cho phù hợp.

- Sau hơn một năm thi hành Luật BHXH năm 2024, hầu hết các quy định đã đi vào thực tiễn và đang được triển khai thuận lợi. Tuy nhiên, vẫn còn một số khoảng trống pháp lý¹ dẫn đến các cơ quan gặp khó khăn trong triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, một số ít các quy định còn chưa đảm bảo tính thống nhất² và chưa tạo động lực cho quá trình phát triển đối tượng³ và khơi thông nguồn lực đầu tư quỹ BHXH.

- Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, theo đó, một số thành phần trong hồ sơ giải quyết BHXH đã được liên thông thay thế bằng dữ liệu không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp khi thực hiện các thủ tục hành chính nhằm đảm bảo đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; trong đó có một số giấy tờ là thành phần hồ sơ để đề nghị giải quyết chế độ BHXH tại Luật BHXH năm 2024.

Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật BHXH năm 2024 nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đơn giản hoá các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, bổ sung một số quy định tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan trong quá trình triển khai, tạo động lực cho đầu tư và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành dự thảo Luật nhằm: (i) thể chế các quan điểm chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và phù hợp với thực tiễn thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; (ii) phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ và nguyên tắc phân định thẩm quyền trong Chính phủ, của chính quyền địa phương và (iii) sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo tính thống nhất, đơn giản hoá các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện chế độ chính sách về BHXH.

¹ Chưa có quy định giao Chính phủ quy định về việc tính thời gian tham gia BHXH bắt buộc để đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định tại Điều 94 Luật BHXH trong trường hợp người lao động đã có thời gian tham gia BHXH bắt buộc trước đây nhưng chỉ đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; về việc xác định thời gian đóng BHXH tự nguyện và chưa giao Chính phủ quy định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện trợ cấp thai sản tự nguyện.

² Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 với Bộ luật Dân sự; giữa quy định tại khoản 7 Điều 33 và khoản 2 Điều 66; giữa quy định tại khoản 3 Điều 34 và khoản 6 Điều 33.

³ Quy định về khái niệm bảo hiểm hưu trí bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Luật BHXH năm 2024, hẹp hơn so với Luật BHXH năm 2014.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Thể chế hóa các quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và về công tác thể chế, xây dựng pháp luật.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều về: (i) quản lý nhà nước về BHXH, tổ chức thực hiện BHXH bảo đảm thống nhất với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình triển khai thực hiện và phù hợp với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương chỉ còn cấp tỉnh và cấp xã; (ii) sửa đổi, bổ sung một số quy định về chính sách, chế độ BHXH và (iii) mở rộng danh mục đầu tư quỹ BHXH.

- Đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, nguyên tắc phân định thẩm quyền trong Chính phủ và của chính quyền địa phương theo Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó quy định sẽ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 4 năm 2026) đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH (sau đây được gọi là dự án Luật).

2. Ngày 24 tháng 10 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH, thời hạn trình Chính phủ là tháng 12 năm 2025.

3. Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 12907/TTr-BNV trình Chính phủ dự án Luật.

4. Ngày 24 tháng 3 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình số 111/TTr-CP trình Quốc hội về dự án Luật.

5. Ngày 04 tháng 4 năm 2026, Văn phòng Quốc hội có Thông báo số 722/TB-VPQH, theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ hoàn thiện hồ sơ dự án Luật báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI.

6. Ngày 17 tháng 4 năm 2026, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 3355/VPCP-KTTH về việc thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà có ý kiến chỉ đạo: Bộ

Nội vụ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện hồ sơ dự án Luật báo cáo Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

7. Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Bộ Nội vụ đã có văn bản số 3895/BNV-CTL&BHXH đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHXH năm 2024.

8. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; ngày 18 tháng 6 năm 2026, Bộ Nội vụ có: (i) Công văn số 6192/BNV-CTL&BHXH xin ý kiến góp ý của Đoàn đại biểu Quốc hội và Ủy ban nhân dân của 34 tỉnh, thành phố, bộ, cơ quan ngang bộ và một số cơ quan đối với hồ sơ dự án Luật; (ii) đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ, Cổng Pháp luật quốc gia và (iii) Công văn số 6193/BNV-CTL&BHXH gửi lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

9. Ngày 20 tháng 7 năm 2026, Bộ Nội vụ có công văn số 7694/BNV-CTL&BHXH gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự án Luật.

10. Ngày 23 tháng 7 năm 2026, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Ngày 30 tháng 7 năm 2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 421/BCTĐ-BTP đối với dự án Luật.

11. Ngày 10 tháng 8 năm 2026, trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 8701/TTr-BNV trình Chính phủ về dự án Luật.

12. Ngày 08 tháng 9 năm 2026, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 9137/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về dự thảo Luật, giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình, báo cáo, tài liệu gửi Quốc hội.

13. Ngày 08 tháng 9 năm 2026, Chính phủ có Tờ trình số 667/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật.

Ngày 21 tháng 9 năm 2026, Ủy ban Văn hóa và Xã hội có Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 1040/BC-UBVHXH16 về dự án Luật.

Tại Phiên họp thứ 06 ngày 23 tháng 9 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật. Ngày 28 tháng 9 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Kết luận số 276/KL-UBTVQH16 về dự án Luật.

14. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo Luật trình Chính phủ trình Quốc hội theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật BHXH năm 2024 mới được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024 tại

Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XV, tính đến nay Luật mới có hiệu lực hơn 01 năm, các quy định của Luật mới bắt đầu đi vào thực tế và được triển khai thuận lợi trong thực tiễn.

Đồng thời, Đảng ủy Chính phủ đang triển khai nghiên cứu xây dựng Nghị quyết mới của Ban Chấp hành Trung ương về chính sách tiền lương và BHXH⁴ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào đầu năm 2027. Đối với một số đề xuất bổ sung các chính sách chưa được nghiên cứu, đề cập tại Nghị quyết số 28-NQ/TW, những vấn đề mới cần thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng⁵, Đảng ủy Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đánh giá toàn diện trong quá trình xây dựng Nghị quyết mới về chính sách tiền lương và BHXH để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ chỉ đạo các cơ quan xây dựng cụ thể văn bản trong đó quy định cụ thể đối tượng, tiêu chí tham gia và biện pháp tổ chức thực hiện và lấy ý kiến đối tượng chịu tác động. Theo đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật bên cạnh việc sửa đổi các quy định: (i) liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; (ii) bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính về BHXH; và (iii) sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ chính sách nhằm đảm bảo tính thống nhất trong các quy định của Luật BHXH tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện và nội dung đầu tư quỹ BHXH nhằm khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Theo đó, dự thảo Luật chưa quy định cụ thể về việc tham gia BHXH bắt buộc đối với đối tượng mới (mà giao thẩm quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội); như vậy, phạm vi điều chỉnh của Luật sửa đổi, bổ sung giữ nguyên như Luật BHXH năm 2024.

2. Bố cục của Luật

Dự thảo Luật được kết cấu gồm 03 điều; trong đó, Điều 1 quy định các điều khoản sửa đổi, bổ sung; Điều 2 quy định các điều khoản thay thế, bãi bỏ và Điều 3 quy định về điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Luật

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

* Nội dung sửa đổi, hoàn thiện liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

- Nội dung sửa đổi, hoàn thiện liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của

⁴ Theo Công văn số 3426-CV/VPTW, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW về chính sách BHXH và Nghị quyết số 27-NQ/TW về chính sách tiền lương.

⁵ Về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

hệ thống chính trị

+ Theo Nghị quyết số 09/2026/QH16 thì trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI không có BHXH Việt Nam; đồng thời, theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì BHXH Việt Nam là cơ quan đặc thù thuộc Bộ Tài chính. Do vậy, dự thảo Luật sửa đổi một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan BHXH, cụ thể:

. Chuyển trách nhiệm của cơ quan BHXH đang được quy định tại khoản 2 và khoản 18 Điều 18⁶ Luật BHXH năm 2024 sang trách nhiệm của Bộ Tài chính để phù hợp với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan BHXH và phù hợp với Luật Dữ liệu, Nghị định số 164/2025/NĐ-CP⁷. Trên cơ sở đó, tại Điều 137 về trách nhiệm của Bộ Tài chính đã bổ sung trách nhiệm: (i) Ban hành mẫu sổ BHXH, mẫu hồ sơ BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp và (ii) Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật; đồng thời, bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan BHXH.⁸

. Sửa đổi về trách nhiệm báo cáo của cơ quan BHXH tại khoản 12 Điều 18 và trách nhiệm tham gia, phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về BHXH khoản 5 Điều 134 để đảm bảo phù hợp với thực tiễn sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, ngành và tổ chức chính quyền địa phương.

+ Bỏ đại diện “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” trong thành phần Hội đồng quản lý BHXH tại khoản 2 Điều 19 do đã được sáp nhập vào Bộ Nội vụ.

+ Sửa đổi trách nhiệm quản lý nhà nước về BHXH tại Điều 136 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành trách nhiệm của Bộ Nội vụ, bỏ nội dung về “trợ cấp hưu trí xã hội” do đã được chuyển sang Bộ Y tế.

+ Để phù hợp với chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, dự thảo Luật sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 46 và khoản 2 Điều 60 (chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau và sau thai sản) theo hướng: Trường hợp đơn vị sử

⁶ (i) Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp (khoản 2 Điều 18) và (ii) Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật (khoản 18 Điều 18).

⁷ Theo Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm quy định: Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản của Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Theo khoản 13 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024 thì: “Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu. Theo đó trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội thuộc trách nhiệm Bộ Tài chính

⁸ Phù hợp với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP.

dụng lao động *không tổ chức công đoàn cơ sở theo quy định* thì do người sử dụng lao động quyết định.

+ Để phù hợp với vị trí hiện nay của BHXH Việt Nam và tương thích với nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Khiếu nại, dự thảo Luật sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 130 Luật BHXH năm 2024 theo hướng: Người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

- Nội dung sửa đổi, hoàn thiện liên quan đến sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

+ Dự thảo Luật sửa đổi quy định điểm k khoản 1 Điều 2 Luật BHXH năm 2024 như sau: “Người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về chính quyền địa phương” (trước đây quy định là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố) thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc để phù hợp với chủ trương về việc kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Kết luận số 137-KL/TW và để phù hợp với các thuật ngữ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15⁹,

+ Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý nhà nước về BHXH ở địa phương, dự thảo Luật sửa đổi Điều 138 theo hướng: (i) Quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý nhà nước về BHXH; (ii) phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân mỗi cấp.

* Nội dung sửa đổi, hoàn thiện về chế độ, chính sách BHXH

- Để bảo đảm mối quan hệ giữa tầng 1 và tầng 2 của hệ thống BHXH đa tầng, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 và điểm a khoản 7 của Điều 2 của Luật BHXH năm 2024 theo hướng người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH đặt mục tiêu mở rộng diện bao phủ BHXH, hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân. Hiện nay, vấn đề khó khăn nhất trong việc mở rộng diện bao phủ BHXH đó là phát triển đối tượng tham gia đối với người làm việc không có quan hệ lao động, người làm việc trên nền tảng số, trong khi đây là nhóm đối tượng chiếm tỷ trọng lớn

⁹ Điểm b khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 21

trong thị trường lao động ở nước ta, được dự báo tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ do sự phát triển của nền kinh tế chia sẻ. Hiện nay, theo quy định của pháp luật về BHXH thì các nhóm đối tượng này thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện và được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH theo quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để đảm bảo có lộ trình mở rộng độ bao phủ của chính sách BHXH đối với nhóm đối tượng này, tại dự thảo Luật bổ sung, sửa đổi quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật BHXH năm 2024 theo hướng: *“Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người làm việc không có quan hệ lao động, người làm việc trên nền tảng số, các đối tượng khác ngoài đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có việc làm, thu nhập ổn định, thường xuyên đảm bảo lộ trình thực hiện phù hợp.”*

Hiện nay, Đảng ủy Chính phủ đang nghiên cứu xây dựng Đề án về chính sách tiền lương và BHXH để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; nội dung quy định về BHXH bắt buộc với nhóm đối tượng này sẽ được Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo cùng các cơ quan nghiên cứu thể chế hoá cụ thể sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua Nghị quyết mới.

- Trước Luật BHXH năm 2024 thì người lao động được tham gia trực tiếp vào quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung¹⁰. Tuy nhiên, đến Luật BHXH năm 2024 không cho phép người lao động trực tiếp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung như quy định trước đây. Quy định trên phát sinh vướng mắc và ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động trước đây tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung¹¹. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, dự thảo Luật sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật BHXH năm 2024 theo hướng cho phép cá nhân người lao động được trực tiếp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung trên cơ sở tự nguyện mà không nhất thiết phải thông qua người sử dụng lao động (tương tự như quy định trước đây tại Luật BHXH năm 2014¹²).

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định điểm d khoản 2 Điều 10 Luật BHXH năm 2024 theo hướng bỏ thời gian có hiệu lực tối đa 12 tháng của việc ủy quyền và bỏ nội dung văn bản ủy quyền phải được chứng thực theo pháp luật về chứng thực nhằm đảm bảo phù hợp với Bộ luật Dân sự và cắt giảm chi phí thực hiện việc ủy quyền cho người thụ hưởng chế độ BHXH.

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 33 Luật BHXH năm 2024

¹⁰ Luật BHXH năm 2014 và Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về chương trình hưu trí bổ sung.

¹¹ Người lao động đang tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung khi nghỉ việc sẽ không được tiếp tục tham gia hoặc trường hợp người sử dụng lao động không tiếp tục tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung thì người lao động cũng sẽ không được tham gia.

¹² Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến ngày 10/5/2026, có 111 tài khoản của cá nhân tham gia trực tiếp vào quỹ hưu trí, trong đó có 50 cá nhân tham gia theo cả 02 phương thức.

liên quan đến việc xác định thời gian đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu (tối đa 6 tháng) để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì thời gian đóng tiếp đó không được tính là thời gian làm nghề thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt đặc thù trong lực lượng vũ trang để đảm bảo tương thích với những người lao động đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu khác.

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 34 Luật BHXH năm 2024 theo hướng bổ sung quy định người sử dụng lao động vẫn phải đóng BHXH trong trường hợp trong tháng đầu làm việc hoặc trong tháng đầu trở lại làm việc mà người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 33 Luật BHXH năm 2024.

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 3 Điều 36 Luật BHXH năm 2024 theo hướng thời điểm đóng BHXH tự nguyện của người lựa chọn phương thức đóng một lần cho những năm còn thiếu để hưởng lương hưu là “tháng người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định” để bảo đảm thống nhất về thời điểm hưởng lương hưu với tất cả các nhóm đối tượng.

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 68 Luật BHXH năm 2024 theo hướng đối với những người mặc dù đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động nhưng lựa chọn tiếp tục làm việc và đóng BHXH thì mức hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu được tính là 0,5 năm hay 2 lần của mức bình quân tiền lương phụ thuộc vào thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu tương ứng với trường hợp nghỉ hưu theo quy định tại Điều 64 hoặc Điều 65 của Luật này, tạo thuận lợi trong việc xác định mốc tuổi đủ điều kiện nghỉ hưu đối với từng trường hợp. Ngoài ra, quy định về việc làm tròn đối với thời gian tham gia BHXH có tháng lẻ trong trường hợp người lao động có thời gian đóng BHXH có tháng lẻ ở cả 02 giai đoạn trước và sau thời điểm nghỉ hưu, tương tự quy định về việc làm tròn đối với việc giải quyết BHXH một lần theo quy định tại khoản 3 Điều 70 và khoản 2 Điều 102.

- Dự thảo Luật sửa đổi khoản 1 Điều 93 Luật BHXH năm 2024 theo hướng chỉ quy định hình thức chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH “thông qua tài khoản người thụ hưởng” mà không quy định “mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam” và giao Chính phủ quy định chi tiết nhằm linh hoạt, đa dạng hơn cho người thụ hưởng¹³ (bao gồm người thụ hưởng ở nước ngoài hoặc người hưởng là người nước ngoài đã về nước) trên cơ sở quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật ngoại hối. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều 114 Luật BHXH năm 2024 (đối với hưởng BHXH tự nguyện) tương tự như Điều 93 (đối với hưởng BHXH bắt buộc).

- Dự thảo Luật bổ sung quy định sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 110 về trợ

¹³ Linh hoạt trong việc mở rộng các giải pháp thanh toán ngoài tài khoản ngân hàng như tài khoản ví điện tử,...

cấp tuất một lần đối với người tham gia BHXH tự nguyện nhằm đảm bảo quyền lợi đối với những người bị chết nhưng có thời gian đóng BHXH tự nguyện bảo lưu từ nhiều năm trước.

* Nội dung sửa đổi, hoàn thiện liên quan đến khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư quỹ BHXH

Tại Tờ trình số 111/TTr-CP ngày 24 tháng 3 năm 2026, Chính phủ đã trình Quốc hội bổ sung một điểm vào khoản 1 Điều 122 Luật BHXH năm 2024: “e) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và vốn doanh nghiệp nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên bảo đảm điều kiện theo quy định của Chính phủ”.

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 722/TB-VPQH ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan có liên quan cập nhật, bổ sung việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đầu tư quỹ BHXH. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kết luận số 276/KL-UBTVQH16 ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề xuất chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định về nguyên tắc việc bổ sung việc đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần có vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ (sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 122); đồng thời, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí, cơ chế đánh giá, lựa chọn, giám sát, kiểm soát rủi ro, lộ trình đa dạng hóa danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư quỹ BHXH (sửa đổi khoản 4 Điều 122). Cụ thể:

“c) Tiền gửi tại các ngân hàng, gồm:

Ngân hàng thương mại nhà nước;

Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ;

Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần có vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

Không thực hiện đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt.”

“4. Chính phủ quy định *chi tiết tiêu chí, cơ chế đánh giá, lựa chọn, giám sát, kiểm soát rủi ro*, lộ trình đa dạng hóa, danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 121 của Luật này.”

Nội dung sửa đổi này có 02 điểm được điều chỉnh so với nội dung Chính phủ đã trình tại Tờ trình số 111/TTr-CP, cụ thể:

- Quy định rõ hơn về chủ sở hữu vốn của ngân hàng thương mại cổ phần

gồm cả 02 trường hợp: (i) trường hợp ngân hàng vừa có vốn của nhà nước vừa có vốn của doanh nghiệp nhà nước; (ii) trường hợp ngân hàng chỉ có vốn của doanh nghiệp nhà nước mà không có vốn của nhà nước để bao phủ hết các trường hợp có thể có trong thực tiễn. Đồng thời, tỷ lệ vốn sở hữu của nhà nước và/hoặc doanh nghiệp nhà nước là *trên 50%* để thể hiện tính chi phối (thay vì *từ 50% trở lên* là chưa thể hiện được tính chi phối).

- Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí, cơ chế đánh giá, lựa chọn, giám sát, kiểm soát rủi ro để bảo đảm việc mở rộng danh mục đầu tư tuân thủ nguyên tắc đầu tư quỹ phải an toàn, hiệu quả và bền vững.

Chính phủ cho rằng, quy định như tại dự thảo Luật sẽ bảo đảm nguyên tắc an toàn hơn so với phương án đã trình Quốc hội tại Tờ trình số 111/TTr-CP; đồng thời, góp phần mở rộng danh mục đầu tư so với Luật BHXH năm 2024 nên phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 28-NQ/TW và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV.

* Nội dung sửa đổi, hoàn thiện về tên gọi của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Sửa đổi tên gọi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ tại: điểm b khoản 12 Điều 18, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 134, khoản 3 Điều 137.

- Đồng thời, sửa đổi thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại: khoản 8 Điều 33, khoản 6 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 5 Điều 59, khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 69, khoản 5 Điều 86, khoản 1 Điều 87 và khoản 4 Điều 101.

* Nội dung sửa đổi, hoàn thiện về tên Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Sửa đổi tên Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được viện dẫn tại Luật BHXH năm 2024 cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

* Về sửa đổi, hoàn thiện nội dung khác để đảm bảo tính tương thích trong quy định của Luật và phù hợp với thực tiễn

- Dự thảo luật bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, đề nghị hưởng chế độ BHXH; do vậy, dự thảo Luật sửa đổi, hoàn thiện các quy định khác để đảm bảo phù hợp, cụ thể:

+ Trên cơ sở bãi bỏ quy định tại Điều 28 Luật BHXH năm 2024, dự thảo Luật sửa đổi khoản 2 Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 39;

+ Nội dung quy định tại Điều 82 và Điều 115 Luật BHXH năm 2024 bao gồm quy định về chế độ và hồ sơ, thủ tục giải quyết đề nghị hưởng; do vậy, dự

thảo Luật sửa đổi theo hướng giữ nội hàm nội dung về chế độ và chỉnh sửa cho phù hợp, bãi bỏ quy định về hồ sơ, thủ tục.

+ Trên cơ sở bãi bỏ Điều 80, 81 và Điều 90 Luật BHXH năm 2024, dự thảo Luật sửa đổi nội dung tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 139 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

- Tại Điều 25 Luật BHXH năm 2024 đang quy định: sổ BHXH được cấp bằng cả điện tử và bản giấy; chậm nhất ngày 01 tháng 01 năm 2026, thực hiện cấp sổ BHXH bằng bản điện tử. Như vậy, trên thực tế, sổ BHXH đã được cấp bằng bản điện tử cho người tham gia BHXH. Đồng thời, tại Thông tư số 09/2026/TT-BTC¹⁴ đã quy định: (i) Sổ BHXH bản điện tử do cơ quan BHXH tạo lập bằng phương tiện điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo mã số BHXH duy nhất; (ii) Người tham gia truy cập các ứng dụng VNeID mức độ 2 hoặc VssID hoặc Email nhận và sử dụng sổ BHXH bản điện tử để giải quyết các chế độ BHXH, BHTN; (iii) Cơ quan, tổ chức thực hiện giải quyết các chế độ BHXH, BHTN không yêu cầu cung cấp sổ BHXH bản giấy khi người tham gia nộp sổ BHXH bản điện tử.

Như vậy, để công nhận giá trị pháp lý của sổ BHXH điện tử và tránh phát sinh chi phí liên quan đến việc cấp, in ấn sổ BHXH bằng bản giấy, dự thảo Luật sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 25 theo hướng: sổ BHXH được cấp bằng bản điện tử, sổ BHXH bằng bản giấy chỉ cấp khi người tham gia BHXH yêu cầu.

Đồng thời, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về việc giao Chính phủ quy định việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính để bảo đảm thuận tiện cho người tham gia và người thụ hưởng chế độ BHXH vào Điều khoản thi hành; do vậy, dự thảo Luật hoàn thiện lại khoản 4 Điều 26 theo hướng bỏ nội dung: *“về việc điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện BHXH từ giao dịch bằng bản giấy theo quy định của Luật này sang giao dịch điện tử để bảo đảm thuận tiện cho người tham gia và người thụ hưởng chế độ BHXH.”*

b) Nội dung bổ sung

- Dự thảo Luật bổ sung khoản 4 vào Điều 93 và khoản 3 vào Điều 114 về việc giao Chính phủ quy định chi tiết hình thức chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH "thông qua tài khoản người thụ hưởng" tại khoản 1¹⁵.

- Dự thảo Luật: (i) bổ sung nội dung khoản 7 Điều 94 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều 94 nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý để Chính phủ hướng dẫn thi hành một số trường hợp đặc thù trong tổ chức thực

¹⁴ Thông tư số 09/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử.

¹⁵ Phân tích cụ thể tại mục 3.1.2. về sửa đổi, hoàn thiện khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 114.

hiện trợ cấp thai sản của người tham gia BHXH tự nguyện¹⁶; (ii) bổ sung khoản 3 Điều 95 theo hướng: *Chính phủ quy định về nguồn kinh phí thực hiện tại Điều này* nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để Chính phủ quy định cụ thể về nguồn kinh phí (thuộc ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương), cũng như cơ chế chuyển kinh phí để cơ quan BHXH tổ chức chi trả chế độ¹⁷.

- Dự thảo Luật bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, đề nghị hưởng chế độ BHXH tại Luật BHXH năm 2024 trong đó có Điều 92 và Điều 113; nội dung Điều 92 và Điều 113 quy định về trách nhiệm của người thụ hưởng, người lao động, người sử dụng lao động trong nộp hồ sơ giải quyết hưởng BHXH chậm so với thời hạn quy định và trách nhiệm bồi thường khi chậm nộp, chậm giải quyết hưởng chế độ BHXH gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thụ hưởng.

Để đảm bảo quyền lợi của người thụ hưởng, Chính phủ bổ sung quy định về trách nhiệm của người thụ hưởng, người sử dụng lao động và cơ quan BHXH trong nộp, giải quyết hồ sơ hưởng chế độ BHXH chậm so với thời hạn quy định tại các điều về trách nhiệm của người lao động (Điều 11), trách nhiệm của người sử dụng lao động (Điều 13) và trách nhiệm của cơ quan BHXH (Điều 18).

c) Nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật bỏ quy định tại khoản 2 Điều 16 và khoản 11 Điều 136 Luật BHXH năm 2024 trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan BHXH để phù hợp với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan BHXH theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Luật BHXH năm 2024 bên cạnh các quy định về chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, trợ cấp hưu trí xã hội, đã quy định đầy đủ hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia, đề nghị hưởng chế độ BHXH.

Trong thời gian vừa qua, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực BHXH¹⁸; trong đó tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP đã quy định một số

¹⁶ Về việc tính thời gian tham gia BHXH bắt buộc để đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định tại Điều 94 Luật BHXH trong trường hợp người lao động đã có thời gian tham gia BHXH bắt buộc trước đây nhưng chỉ đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; về việc xác định thời gian đóng BHXH tự nguyện và một số trường hợp phát sinh khác trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

¹⁷ Thực tiễn triển khai cho thấy đã phát sinh khó khăn trong việc bố trí, chuyển và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách; cơ quan BHXH phải tạm thời sử dụng nguồn Quỹ BHXH để chi trả nhằm bảo đảm quyền lợi cho người tham gia.

¹⁸ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025; Công điện số 56/CD-TTg ngày 04/5/2025, Công điện số 69/CD-TTg ngày 22/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ

thông tin trên các cơ sở dữ liệu được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia¹⁹. Do vậy, việc quy định thủ tục hành chính “cứng” trong Luật như hiện nay gây khó khăn cho quá trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH; dẫn đến gây khó khăn cho người dân, người thụ hưởng, doanh nghiệp trong quá trình tham gia, giải quyết chế độ BHXH.

Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền ban hành và nội dung của Luật theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội²⁰, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Luật bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục về BHXH tại Luật BHXH năm 2024 (Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 61, Điều 62, Điều 63, khoản 4 và khoản 5 Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 97, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 112, Điều 113).

Trên cơ sở đó, dự thảo Luật bổ sung quy định giao Chính phủ quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, hưởng các chế độ (Điều 3 của dự thảo Luật); trên cơ sở giao của Luật, Chính phủ sẽ nghiên cứu quy định thủ tục hành chính theo hướng giảm hồ sơ, thời gian, đẩy mạnh giao dịch điện tử tạo thuận lợi cho người dân, người lao động, cơ quan, doanh nghiệp trong tham gia và thụ hưởng chế độ BHXH, trong đó lưu tâm đến các quy định về thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính trên cơ sở phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu.

đ) Nội dung phân cấp, phân quyền

Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, dự thảo Luật:

- Giao Chính phủ quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính về BHXH - trên cơ sở bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, giải quyết hưởng chế độ BHXH tại Luật BHXH năm 2024;

- Quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý nhà nước về BHXH trên cơ sở phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân mỗi cấp.

e) Hiệu lực thi hành

Dự thảo Luật quy định Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

¹⁹ Tại Điều 4 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định: (1) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau: (i) Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh; (ii) Giấy chứng tử hoặc Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử; (2) thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau: Sổ BHXH.

²⁰ Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội thì Luật cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện, đảm bảo thi hành Luật

- Dự thảo Luật tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã được triển khai trong thời gian vừa qua và bổ sung một số quy định trong quá trình triển khai thực hiện chính sách. Theo đó các quy định không làm phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

Việc triển khai thi hành Luật này trên cơ sở nguồn lực, điều kiện bảo đảm hiện có của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; trong đó đối với chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã - là những người gần dân, sát dân, am hiểu địa bàn quản lý và đặc điểm về tình hình, tập quán của người dân thuộc địa bàn quản lý; có sự phối hợp mật thiết với các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt sự phối hợp của cơ quan BHXH cấp cơ sở; chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ngày càng chú trọng là những yếu tố đảm bảo thi hành sau khi Luật được thông qua.

- Với quan điểm của Đảng, Nhà nước trong ưu tiên xây dựng các cơ sở dữ liệu và có sự liên thông, kết nối chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu sẽ tạo thuận lợi cho các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương trong đảm bảo thi hành Luật sau khi được thông qua.

- Dự thảo Luật không bổ sung quy định chính sách mới về việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cũng như nguồn quỹ nhà nước, do vậy không phát sinh thêm nguồn tài chính để thi hành Luật.

- Việc thi hành Luật được bảo đảm thông qua việc kịp thời xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết sau khi Luật được Quốc hội thông qua. Trên cơ sở đó, Chính phủ gửi kèm theo nội dung các văn bản hướng dẫn/quy định chi tiết Luật kèm theo.

- Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan.

2. Thời gian dự kiến trình Quốc hội thông qua

Dự án Luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI (tháng 10 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình này gồm: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật BHXH số 41/2024/QH15; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (5) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của dự thảo Luật; (6) Bản so sánh dự

thảo Luật với Luật BHXH năm 2024; (7) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc; (8) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (9) Dự thảo văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành dự thảo Luật; (10) Dự thảo văn bản hợp nhất các luật; (11) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Hải